

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng;

Bà Lại Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Htham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2025/QĐXX-ST ngày 24/9/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 393/2025/QĐST-DS ngày 14/10/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; Địa chỉ trụ sở: Số 57 phố K, phường C, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Phú- Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Đ, ông Phạm Cao S (theo Giấy ủy quyền số 775 ngày 15/3/2025). Ông Đức có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1977; ĐKNKTT: Số 36 ngách 60 ngõ T 3, phường Ô, thành phố H; Nơi cư trú: CHP2- 1705 Tòa Pearl 2 Chung cư C, phường T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP T trình bày:

Bà Phạm Thị Q đã ký với Ngân hàng T Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 61/2023/HDBD/TTKD.OTO.KDO.LDM ngày 20/3/2023 cụ thể như sau:

+ Số tiền vay: 376.000.000 đồng.

+ Mục đích vay: Vay mua xe ô tô.

+ Thời hạn vay vốn: 72 tháng (kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 04/4/2029).

+ Ngày giải ngân: ngày 04/4/2023.

+ Lãi suất: lãi suất áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là: 12,5%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời gian vay vốn: bằng Lãi suất cơ sở KHCN kỳ hạn 03 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,3%/năm; kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần.

+ Phương thức trả nợ: gốc trả đều hàng tháng, lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế.

+ Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả áp dụng khi khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi vay theo quy định tại Hợp đồng.

* Ngày 04/4/2023, bà Phạm Thị Q đã ký với Ngân hàng T Hợp đồng cho vay số 31/2023/HDTD/TTKD.OTO.KDO.LDM cụ thể như sau:

+ Số tiền vay: 15.000.000 đồng.

+ Mục đích vay: vay thanh toán phí bảo hiểm Tín Bảo An.

+ Thời hạn vay vốn: 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

+ Ngày giải ngân: ngày 04/4/2023.

+ Lãi suất: lãi suất áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là: 12,5%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất cơ sở KHCN kỳ hạn 3 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,3%/năm; kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần.

+ Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả nợ nhiều lần theo lịch Ngân hàng T gửi khách hàng, định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 26.

+ Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả áp dụng khi khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi vay theo quy định tại Hợp đồng.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán các khoản vay nêu trên, bà Phạm Thị Q đã tự nguyện thế chấp tài sản là: 01 Xe ô tô mang nhãn hiệu: FORD RANGER; Màu: TRẮNG; BKS: 29H-550.73; Số khung: RL2LMFF70MGR11024; Số máy: P4AT4001827 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 330049 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an thành phố H cấp ngày 22/3/2023 cho bà Phạm Thị Q. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình trả nợ vay, bà Phạm Thị Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng T. Ngân hàng T đã làm việc, gửi thông báo và tạo điều kiện cho bà Phạm Thị Q thanh toán nợ nhưng Ngân hàng T không nhận được sự hợp tác trả nợ từ bà Phạm Thị Q. Việc vi phạm nghĩa vụ của bà Phạm Thị Q đã ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của Ngân hàng T.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, tạm tính đến ngày 06/3/2025, bà Phạm Thị Q đã thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền 214.965.666 đồng (bao gồm nợ gốc: 167.990.788 đồng, nợ lãi: 46.974.878 đồng).

Ngân hàng T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết:

1- Buộc bà Phạm Thị Q thanh toán ngay cho Ngân hàng T dư nợ theo các Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/3/2025 là:

- Nợ gốc: 223.009.212 đồng.
- Nợ lãi: 25.398.312 đồng.
- Tổng cộng: 248.407.524 đồng.

2- Buộc bà Phạm Thị Q thanh toán các khoản phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từ ngày 07/3/2025 cho đến khi thực tế thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng T.

3- Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà bà Phạm Thị Q không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: FORD RANGER; Màu: TRẮNG; BKS: 29H-550.73; Số khung: RL2LMFF70MGR11024; Số máy: P4AT4001827 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 330049 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an Thành phố H cấp ngày 22/3/2023 cho bà Phạm Thị Q.

4- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Phạm Thị Q đối với Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Phạm Thị Q có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Bị đơn bà Phạm Thị Q hiện không còn sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú, không rõ ở đâu, Tòa án đã tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng cho bà Q theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

** Đại diện nguyên đơn trình bày:* Đề nghị Tòa án giải quyết:

1- Buộc bà Phạm Thị Q phải thanh toán cho Ngân hàng T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 31/10/2025 là 270.603.925 đồng, cụ thể:

- Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô: Nợ gốc 210.680.439 đồng; Lãi quá hạn 8.513.820 đồng; Lãi trong hạn 33.895.100 đồng; Lãi chậm trả 2.554.584 đồng. Tổng cộng 255.643.943 đồng.

- Hợp đồng cho vay: Nợ gốc 12.328.773 đồng; Lãi quá hạn 498.218 đồng; Lãi trong hạn 1.983.501 đồng; Lãi chậm trả 149.490 đồng. Tổng cộng 14.959.982 đồng.

2- Buộc bà Phạm Thị Q thanh toán các khoản phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từ ngày 01/11/2025 cho đến khi thực tế thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng T.

3- Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà bà Phạm Thị Q không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: FORD RANGER; Màu: TRẮNG; BKS: 29H-550.73; Số khung: RL2LMFF70MGR11024; Số máy: P4AT4001827 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 330049 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an Thành phố Hcấp ngày 22/3/2023 cho bà Phạm Thị Q.

4- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Phạm Thị Q đối với Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Phạm Thị Q có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hphát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định tại Chương 14 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Q chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bà Phạm Thị Q phải thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 61/2023/HDBD/TTKD.OTO.KDO.LDM ngày 20/3/2023 và Hợp đồng cho vay số 31/2023/HDTD/TTKD.OTO.KDO.LDM ngày 04/4/2023 và tính lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bà Phạm Thị Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ thì xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô FORD RANGER; Màu: TRẮNG; BKS: 29H-550.73; Số khung: RL2LMFF70MGR11024; Số máy: P4AT4001827; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 330049 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an thành phố Hcấp ngày 22/3/2023 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Phạm Thị Q.

Bà Phạm Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà Phạm Thị Q có đăng ký nhân khẩu thường trú tại số 36 ngách 60 ngõ Thịnh Hào 3, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố

tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, việc Tòa án nhân dân khu vực 2- Hgiải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn bà Phạm Thị Q đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn bà Phạm Thị Q.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả theo Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 61/2023/HDBD/TTKD.OTO.KDO.LDM ngày 20/3/2023:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 20/3/2023 bà Phạm Thị Q và Ngân hàng T ký Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 61/2023/HDBD/TTKD.OTO.KDO.LDM. Theo đó bà Q vay của Ngân hàng T số tiền 376.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô Ford Ranger. Hợp đồng cho vay trên được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thi hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Q đã thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 210.470.445 đồng (trong đó nợ gốc trả được 165.319.561 đồng, nợ lãi trả được 45.150.884 đồng). Sau đó bà Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bà Q trả nợ gốc và lãi còn lại là có căn cứ.

Tại Hợp đồng cho vay quy định lãi suất áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là: 12,5%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời gian vay vốn: bằng Lãi suất cơ sở KHCN kỳ hạn 03 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,3%/năm; kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả áp dụng khi khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi vay theo quy định tại Hợp đồng.

Các thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng T, buộc bà Phạm Thị Q thanh toán cho Ngân hàng T số tiền tạm tính đến hết ngày 31/10/2025 là 255.643.943 đồng (trong đó: Nợ gốc 210.680.439 đồng; Lãi quá hạn 8.513.820 đồng; Lãi trong hạn 33.895.100 đồng; Lãi chậm trả 2.554.584 đồng).

[2.2] Về số tiền nợ gốc, lãi theo Hợp đồng cho vay số 31/2023/HDTD/TTKD.OTO.KDO.LDM ngày 04/4/2023:

Ngày 04/4/2023 Ngân hàng T và bà Phạm Thị Q ký Hợp đồng cho vay số 31/2023/HDTD/TTKD.OTO.KDO.LDM, theo đó Ngân hàng T cho bà Q vay số

tiền 15.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán phí bảo hiểm Tín Bảo An, thời hạn vay vốn 72 tháng.

Hội đồng xét xử nhận định Hợp đồng cho vay nói trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Q đã thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 4.495.221 đồng (trong đó nợ gốc trả được 2.671.227 đồng, nợ lãi trả được 1.823.994 đồng).

Sau đó bà Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký nên Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bà Q trả nợ gốc và lãi còn lại là có căn cứ.

Tại Hợp đồng cho vay quy định lãi suất áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là: 12,5%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất cơ sở KHCN kỳ hạn 3 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,3%/năm; kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả áp dụng khi khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi vay theo quy định tại Hợp đồng.

Các thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng T, buộc bà Phạm Thị Q thanh toán cho Ngân hàng T số tiền tạm tính đến hết ngày 31/10/2025 là 14.959.982 đồng (trong đó: Nợ gốc 12.328.773 đồng; Lãi quá hạn 498.218 đồng; Lãi trong hạn 1.983.501 đồng; Lãi chậm trả 149.490 đồng).

Tổng cộng số tiền phải thanh toán là: 270.603.925 đồng (trong đó: Nợ gốc 223.009.212 đồng; Lãi quá hạn 9.012.038 đồng; Lãi trong hạn 35.878.601 đồng; Lãi chậm trả 2.704.074 đồng).

** Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:*

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Phạm Thị Q đồng ý thế chấp 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: FORD RANGER; Màu: TRẮNG; BKS: 29H-550.73; Số khung: RL2LMFF70MGR11024; Số máy: P4AT4001827 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 330049 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an thành phố H cấp ngày 22/3/2023 cho bà Phạm Thị Q để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng cho vay trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo yêu cầu bà Phạm Thị Q đưa xe ô tô nêu trên đến để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên do bà Q không còn cư trú tại địa chỉ đăng ký thường trú nên việc

xem xét, thẩm định không tiến hành được. Xét thấy, việc thế chấp tài sản nêu trên được cụ thể hóa tại các Hợp đồng tín dụng và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm. Vì vậy xác định việc bà Q ký kết Hợp đồng thế chấp là tự nguyện để đảm bảo cho các khoản vay theo Hợp đồng cho vay ngày 20/3/2023 và ngày 04/4/2023 tại Ngân hàng T, việc thế chấp đã được các bên đăng ký chứng nhận thế chấp, thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý và có hiệu lực theo quy định của pháp luật. Do vậy kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và lãi phát sinh thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên phát mại 01 xe ô tô nêu trên để thu hồi nợ. Yêu cầu của Ngân hàng T là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

* *Về án phí*: Do nguyên đơn Ngân hàng T được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Phạm Thị Q phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn là 13.530.196 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 117, Điều 119, Điều 351, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 158; Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật lãi, lãi suất và phạt vi phạm.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T đối với bà Phạm Thị Q.

2. Buộc bà Phạm Thị Q phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP T với tổng số tiền phải thanh toán tính đến ngày 31/10/2025 là 270.603.925 đồng (trong đó: Nợ gốc 223.009.212 đồng; Lãi quá hạn 9.012.038 đồng; Lãi trong hạn 35.878.601 đồng; Lãi chậm trả 2.704.074 đồng), cụ thể:

2.1. Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 61/2023/HDBD/TTKD.OTO.KDO.LDM ngày 20/3/2023 với số tiền phải thanh toán tính đến ngày 31/10/2025 là 255.643.943 đồng (trong đó: Nợ gốc 210.680.439 đồng; Lãi quá hạn 8.513.820 đồng; Lãi trong hạn 33.895.100 đồng; Lãi chậm trả 2.554.584 đồng).

2.2. Hợp đồng cho vay số 31/2023/HDTD/TTKD.OTO.KDO.LDM ngày 04/4/2023 với số tiền phải thanh toán tính đến ngày 31/10/2025 là 14.959.982 đồng (trong đó: Nợ gốc 12.328.773 đồng; Lãi quá hạn 498.218 đồng; Lãi trong hạn 1.983.501 đồng; Lãi chậm trả 149.490 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Phạm Thị Q phải tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 61/2023/HDBD/TTKD.OTO.KDO.LDM ngày 20/3/2023 và Hợp đồng cho vay số 31/2023/HDTD/TTKD.OTO.KDO.LDM ngày 04/4/2023, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc. Trường hợp Ngân hàng TMCP T có sự điều chỉnh mức lãi suất cho vay định kỳ theo quy định của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Phạm Thị Q phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP T.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Phạm Thị Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ theo các Hợp đồng cho vay nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: FORD RANGER; Màu: TRẮNG; BKS: 29H-550.73; Số khung: RL2LMFF70MGR11024; Số máy: P4AT4001827 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 330049 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an Thành phố H cấp ngày 22/3/2023 cho bà Phạm Thị Q.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.530.196 đồng đồng.
- Ngân hàng TMCP T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 6.200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002051 ngày 28/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.
Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố HN;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2- Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy